TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 18 /2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hương Khê, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hải C. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Lê Đăng M. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57; khoản 1, khoản 3 Điều 59; khoản 2 Điều 62; khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng M, sinh năm 1984 và chị Lê Thị Hải C, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung:

Hai bên đương sự thỏa thuận chị Lê Thị Hải C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Hoàng L, sinh ngày 12/03/2011 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị Hải C không yêu cầu anh Lê Đăng M cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Đăng M được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này đồng thời anh Lê Đăng M không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản:

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, thừa nhận vợ chồng có khối tài sản chung tổng trị giá: 167.499.000đ *(Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng)*. Hai bên đương sự thỏa thuận phân chia như sau:

+ Giao cho chị Lê Thị Hải C được quyền sở hữu chiếc xe máy hiệu Honda ware RSX biển kiểm soát 38B1.08826 mua từ năm 2013, trị giá: 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) và nhận số tiền phụ chia chênh lệch giá trị tài sản từ anh Lê Đăng : 77.124.500đ *(Bảy mươi bảy triệu một trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng)*.

+Giao cho anh Lê Đăng M được quyền sử dụng tài sản sau:

Thửa đất số 58, tờ bản đồ số 37, tổng diện tích 570,5m2 tại xóm B, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, trong đó đất ở có diện tích 100m^2, đất vườn liền kề đất ở diện tích 470,5m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV678697 tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 25/2/2015.

Đất trồng cấy hàng năm (đất lúa) gồm 04 thửa:

* Thửa 105, tờ bản đồ số 17, vị trí 3, diện tích 925,2m^2.

* Thửa 511 tờ bản đồ số 17, vị trí 1, diện tích 816,4m^2.

* Thửa 548, tờ bản đồ số 17, vị trí 1, diện tích 556,3m^2.

* Thửa 570, tờ bản đồ số 17, vị trí 1, diện tích 92,6m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV911259 tại Quyết định số 7271/QĐ-UBND ngày 26/12/2014.

Tổng giá trị: 131.429.*010đ (Một trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn không trăm mười đồng)*.

+ Giao cho anh Lê Đăng M có quyền sở hữu các loại tài sản sau:

* Lều quán kinh doanh bán hàng, diện tích 98,90m^2.

*Chuồng trại chăn nuôi, diện tích 63,0m^2.

*01 bồn nước hiệu Sơn Hà loại 1000 lít.

*01 tivi hiệu Samsung.

*01 Tivi hiệu Belco.

*01 tủ lạnh hiệu Panasonic.

*01 máy Hàn.

*01 máy Bơm hơi.

*01 tủ gỗ.

*02 giường gỗ tạp.

* 01 bếp ga hiệu Panasonic.

* 01 bộ máy móc, dụng cụ sửa xe máy.

Tổng trị giá: 29.420.250 *(Hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn hai trăm hai mươi đồng)*. Tổng cộng toàn bộ tài sản giao cho anh Lê Đăng M Là:

160.849.260đ (Một trăm sau mươi triệu tám trăm bốn mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi đồng)

Anh Lê Đăng M phải phụ chia chênh lệch giá trị tài sản cho chị Lê Thị Hải C số tiền: 77.124.500đ *(Bảy mươi bảy triệu một trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng).*

- Về án phí:

Chị Lê Thị Hải C nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn và 2.093.112đ *(Hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn một trăm mười hai đồng)* án phí chia tài sản. Chị đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai số AA/2016/0004115 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nay phải nộp tiếp 1.943.112đ *(Một triệu chín trăm bốn mười ba ngàn một trăm mười hai đồng)* nữa.

Anh Lê Đăng M nhận nộp 2.093.119đ *(Hai triệu không trăm chín mười ba ngàn một trăm mười chín đồng)* án phí chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng